

Thực hiện đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương mạnh mẽ nhằm triển khai có hiệu quả các hoạt động liên quan đến thanh toán qua thẻ. Để thanh toán không dùng tiền mặt thực sự trở thành hình thức thanh toán chính trong các tầng lớp dân cư, cần kết nối tài khoản thẻ với các đơn vị cung cấp dịch vụ. Trong bài báo này, tác giả nghiên cứu, đề xuất tăng cường kết nối ngân hàng với các tổ chức cung cấp dịch vụ công nhằm đẩy mạnh thanh toán qua thẻ ngân hàng.

1. Thanh toán qua thẻ ngân hàng

Kể từ khi ra đời cho đến nay, thẻ ngân hàng được xem là phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt phổ biến và ngày càng khẳng định vai trò của mình trong các giao dịch thanh toán. Đối với chủ thẻ, việc sử dụng thẻ ngân hàng đem lại cho họ nhiều sự thuận tiện, tính chủ động và độ an toàn cao dù ở bất cứ đâu bởi thẻ ngân hàng sẽ giúp họ thanh toán tiền hàng hoá dịch vụ, hay rút tiền ở các máy ATM mà không phải mất thời gian kiểm đếm hoặc lo sợ tiền giả.

Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt mang lại lợi ích rất lớn cho nhiều quốc gia: giúp kiểm soát được khối lượng tiền lưu thông trong nền kinh tế, tăng khả năng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương; giúp cơ quan quản lý thực hiện tốt các công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm kinh tế... Vì vậy, chính phủ các nước đều nỗ lực đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Tại

* Đại học Quy Nhơn

LIÊN KẾT THANH TOÁN QUA THẺ NGÂN HÀNG VỚI CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG

ThS. Phạm Thị Bích Duyên *

Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 phê duyệt *Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015* (Quyết định 2453; ban hành Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 về TTKDTM) đây là các văn bản quan trọng trong lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt nói chung và hoạt động dịch vụ thẻ ngân hàng nói riêng; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành văn bản số 8413/NHNN-TT ngày 12/11/2013 về việc *đẩy mạnh thanh toán qua POS từ nay đến năm 2015*. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Hội thẻ Ngân hàng, các ngân hàng thương mại (NHTM) và Công ty chuyển mạch thẻ chú ý chỉ đạo, triển khai, lồng ghép nội dung phát triển thanh toán qua máy chấp nhận thẻ (Point of Sale-POS) vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhìn chung, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên cơ sở định hướng, hỗ trợ của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) theo Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực; tạo sự chuyển biến

mới trong nhận thức và thói quen của người dân, doanh nghiệp. Một số phương tiện và dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt mới đã được cung ứng cho người dân và nền kinh tế. Một số chỉ tiêu đề ra trong Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là 'hanh toán qua POS có mức tăng trưởng cao; tỷ lệ tiền mặt/tổng phương tiện thanh toán tiếp tục xu hướng giảm (hiện ở mức 11,98% (báo cáo của NHNN tại thời điểm tháng 6/2015) giảm so với mức 12,21% năm 2014 và 19,27% năm 2006).

Được sự chỉ đạo và quan tâm sâu sắc của Chính phủ, NHNN, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho thanh toán thẻ được các ngân hàng thương mại chú trọng nâng cấp, đầu tư. Đến cuối tháng 3/2015, cả nước có trên 16.100 ATM và trên 192.000 POS/EDC được lắp đặt. NHNN cũng tập trung phát triển thanh toán thẻ qua POS theo Kế hoạch tổng thể phát triển thanh toán thẻ qua POS giai đoạn 2014 - 2015, nhất là phát triển thanh toán POS trên thiết bị di động (mPOS) để nâng cao số lượng, giá trị giao dịch thanh toán, đưa thanh toán qua POS trở thành thói quen của chủ thẻ. Các ngân hàng cũng chú trọng tới các loại sản phẩm, dịch vụ hiện đại, tiện lợi hơn như ngân hàng điện tử, ngân hàng tại nhà, dịch vụ ngân hàng qua

Bảng 1: Số lượng thẻ Ngân hàng

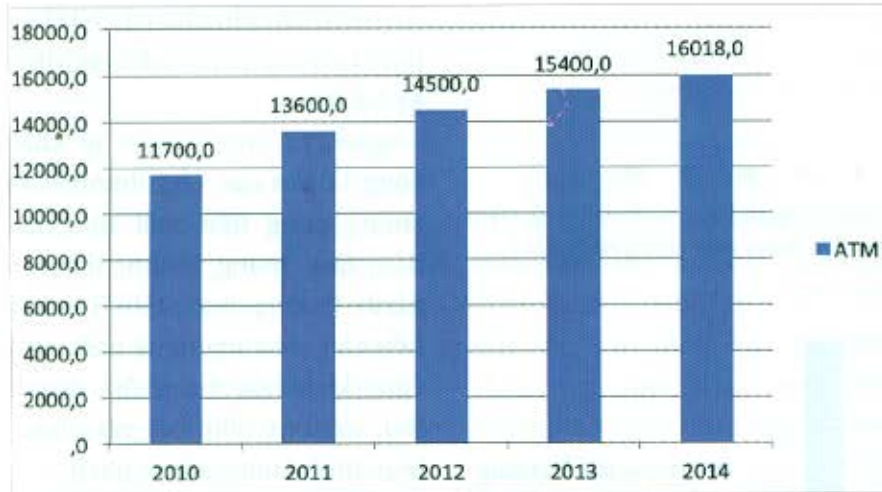
Đơn vị: Triệu thẻ

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Thẻ trả trước	1,14	1,47	1,79	2,67	3,51
Thẻ tín dụng	0,44	1,05	1,60	2,43	3,29
Thẻ nội địa	30,11	39,48	50,90	61,11	73,59
Tổng	31,69	42,00	54,29	66,21	80,39
Mức tăng		10,31	12,29	11,92	14,18
Tỷ lệ tăng trưởng		32,5%	29,2%	21,96%	21,42%

(Nguồn: Vụ Thanh toán - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Biểu đồ 1: Số lượng máy ATM giai đoạn 2010 - 2015

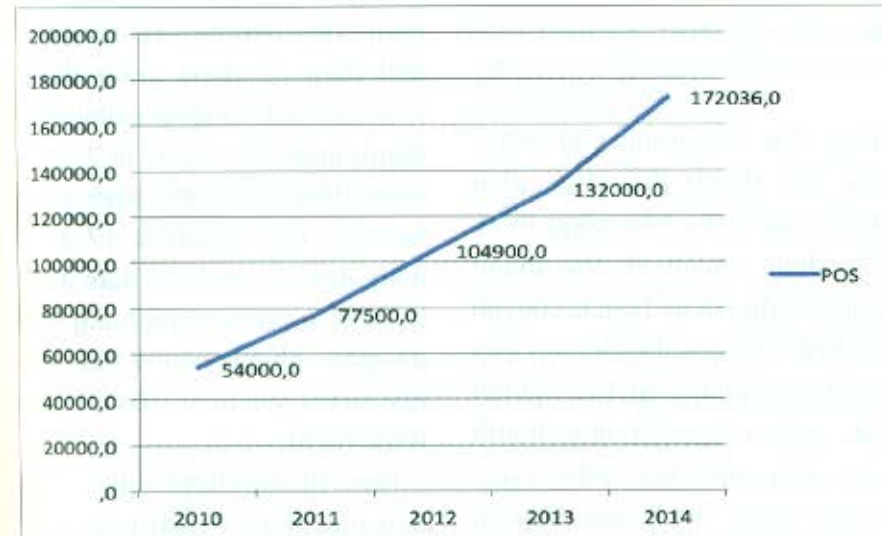
Đơn vị: chiếc



(Nguồn: [1] Các báo cáo của Hội nghị thường niên - Hội Thẻ Ngân hàng Việt Nam
[2] <http://vnexpress.net/infographic/thanh-toan-dien-tu/toan-canh-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-tai-viet-nam-3078261.html>)

Biểu đồ 2: Tăng trưởng số lượng POS

Đơn vị: Chiếc



(Nguồn: [1] Các báo cáo của Hội nghị thường niên - Hội Thẻ Ngân hàng Việt Nam
[2] <http://vnexpress.net/infographic/thanh-toan-dien-tu/toan-canh-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-tai-viet-nam-3078261.html>)

điện thoại di động, ví điện tử... (Bảng 1).

Cuối năm 2011, hệ thống ngân hàng cung cấp đạt khoảng 42

triệu thẻ và đến hết năm 2012, lên tới hơn 54,29 triệu thẻ. Số thương hiệu thẻ cũng tăng từ 95 thương hiệu lên khoảng 350

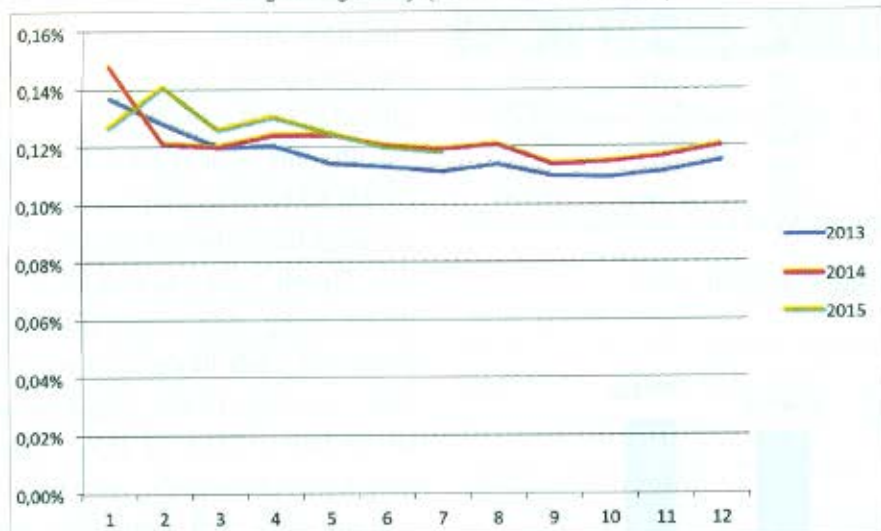
thương hiệu thẻ các loại. Trong tổng số 54,29 triệu thẻ (tính đến cuối năm 2012), vẫn hơn 90% là thẻ ghi nợ nội địa, 1,6 triệu thẻ ghi nợ quốc tế chiếm 2,9%.

Tính đến cuối năm 2013, đã có 38/38 NHTM Việt Nam tham gia phát hành thẻ với 66,21 triệu thẻ. Thanh toán qua thẻ trở nên thông dụng dần trong dân cư thành thị. Chất lượng dịch vụ thẻ được cải thiện rõ rệt. Sự gia tăng về số lượng ATM và POS - gia tăng kênh phân phối - góp phần làm gia tăng chất lượng dịch vụ ngân hàng nói chung và dịch vụ ngân hàng điện tử nói chung. (Biểu đồ 1)

Các ngân hàng phát hành thẻ đã kết nối liên thông hệ thống ATM trên phạm vi toàn quốc qua Banknetvn, qua đó thẻ của một ngân hàng đã có thể sử dụng tại hầu hết ATM của các ngân hàng khác. Đã có hơn 76.000 POS được kết nối của trên 720 chi nhánh NHTM; 20.600 đơn vị chấp nhận thẻ đã được kết nối liên thông, chủ yếu là các nhà hàng, khách sạn, siêu thị, đại lý vé máy bay, công ty du lịch... Số lượng và giá trị thanh toán qua POS ngày càng tăng. (Biểu đồ 2)

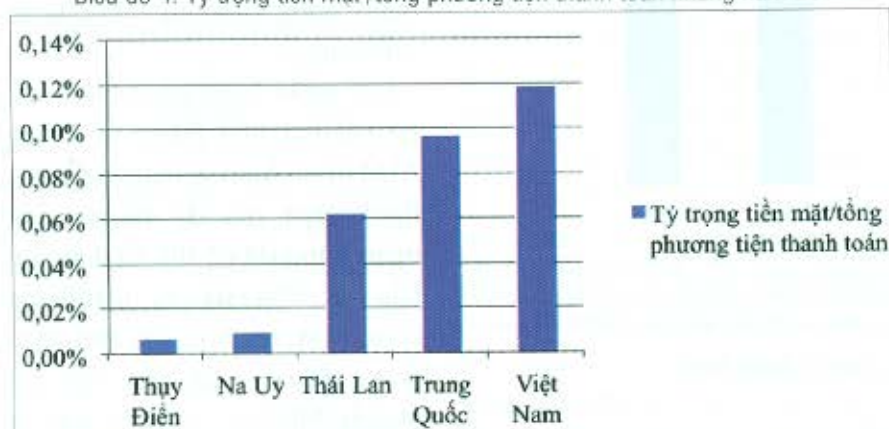
Tháng 06/2015, tỷ trọng tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán là 11,98%. Biểu đồ thống kê tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán những năm gần đây (từ năm 2013 - 7/2015) cho thấy công tác đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt của nhà nước đã có kết quả. Tỷ trọng tiền mặt lưu thông trong tổng phương tiện thanh toán qua các năm có xu hướng giảm. Sở dĩ có được những kết quả trên là nhờ hành lang pháp lý cho thanh

Biểu đồ 3: Tỷ trọng tiền mặt lưu thông trong tổng phương tiện thanh toán những năm gần đây (từ năm 2013 - 7/2015)



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Biểu đồ 4: Tỷ trọng tiền mặt / tổng phương tiện thanh toán những năm 2011



(Nguồn: http://vnba.org.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=1539:nhng-rao-cn-trong-phat-trin-thanh-toan-khong-dung-tin-mt--vit-nam-&catid=43:ao-to&Itemid=90)

toán không dùng tiền mặt đã được bổ sung, hoàn thiện; cơ sở hạ tầng thanh toán được nâng cao chất lượng và phát triển; các ngân hàng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ thanh toán, ứng dụng các phương tiện thanh toán mới, hiện đại; NHNN đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về thanh toán không dùng tiền mặt. (Biểu đồ 3)

Bên cạnh thành công, thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam vẫn còn có những hạn chế nhất định. Cơ sở hạ tầng thanh toán phát triển và phân bố chưa

đồng đều, tập trung chủ yếu ở khu vực thành thị, chưa phát triển rộng ở địa bàn nông thôn. Xây dựng chuẩn về thẻ thanh toán nội địa và kế hoạch chuyển đổi từ thẻ từ sang thẻ chip tại Việt Nam còn phải tiếp tục nghiên cứu. Kết nối hệ thống thanh toán của Kho bạc Nhà nước và hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN còn chậm. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán thẻ nội địa qua POS chưa nhiều; doanh nghiệp, người dân vẫn còn chưa thực sự mặn mà với thanh toán qua POS. Chất lượng dịch vụ ATM

mặc dù đã được cải thiện, nhưng vẫn còn những hạn chế do cả lý do khách quan và chủ quan như: mất điện, gián đoạn, nghẽn đường truyền viễn thông hoặc do công tác chăm sóc khách hàng chưa được đầy đủ, kịp thời. Áp lực đối với việc duy trì hoạt động và tiếp quỹ tiền mặt cho ATM vẫn lớn, gây nhiều khó khăn và làm tăng chi phí cho các NHTM, nhất là trong các dịp lễ, tết, định kỳ trả lương.

Ngoài ra, một số yếu tố khác cũng là rào cản cho thanh toán không dùng tiền mặt như: lừa đảo qua mạng, trình độ văn minh thương mại, tâm lý ngại tiếp cận với công nghệ mới, ngại công khai hóa thu nhập, doanh thu, sử dụng tiền mặt với những mục đích không minh bạch...

Thanh toán không dùng tiền mặt dù đã có những bước phát triển tích cực, nhưng thanh toán bằng tiền mặt trong nền kinh tế hiện vẫn còn khá cao. Từ năm 2001 đến nay, tỷ trọng tiền mặt được sử dụng trong thanh toán so với tổng phương tiện thanh toán năm 2001 là 23,7%; năm 2004 là 20,3%; năm 2005 là 19%; năm 2006 là 17,21%, năm 2007 là 16,36%, năm 2008 là 14,6%; tuy tỷ trọng hàng năm đã giảm nhưng còn ở mức cao hơn so với một nước trên thế giới. (Biểu đồ 4)

Theo nhiều chuyên gia, sử dụng tiền mặt trong thanh toán được ưa chuộng tại Việt Nam là bởi vì thị trường tài chính Việt Nam chưa thực sự phát triển. Nhiều người làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp tuy đều có thẻ và trả lương qua thẻ song vẫn rút tiền mặt, mang đi thanh

toán. Điều này được giải thích bởi nhiều nguyên nhân nhưng có thể thấy một trong các nguyên nhân là sự phối hợp, kết nối hiện nay giữa ngân hàng với các đơn vị chấp nhận thẻ chủ yếu là ở siêu thị, nhà hàng, cửa hàng tạp hóa... còn việc liên kết giữa ngân hàng với các đơn vị cung cấp dịch vụ công còn chưa tốt.

2. Thanh toán dịch vụ công

Dịch vụ công theo nghĩa hẹp mà Việt Nam đang sử dụng gồm có nhóm dịch vụ hành chính công (ví dụ: cấp phép, đăng kiểm, đăng ký, công chứng,...), nhóm dịch vụ công cộng (ví dụ: giáo dục, y tế, văn hóa,...), nhóm dịch vụ công ích (ví dụ: vệ sinh môi trường, cấp thoát nước, giao thông công cộng,...). Các đơn vị cung cấp dịch vụ công gắn liền với thanh toán của người dân, bao gồm: trường học, bệnh viện, công ty điện lực, công ty cấp thoát nước, công ty cung cấp dịch vụ điện thoại... có lượng khách hàng sử dụng lớn và định kỳ thường xuyên.

Với dân số trên 90 triệu người, trong điều kiện hiện nay, nhiều dịch vụ công của Việt Nam đang quá tải, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân. Về y tế: việc tham gia các dịch vụ y tế tại bệnh viện đang là nỗi lo chung của nhiều người dân. Hiện nay, hầu như các bệnh viện đều quá tải từ khâu khám chữa bệnh, giường bệnh và kể cả việc thanh toán viện phí và các khoản dịch vụ khác. Theo phương pháp thanh toán truyền thống, bệnh nhân sau khi thanh toán phí khám bệnh, nếu được bác sĩ chỉ định làm thêm các xét

thử nghiệm hoặc chụp X-quang... thì sẽ thanh toán riêng cho dịch vụ đó. Mỗi lần thanh toán như vậy là một lần xếp hàng chờ đợi tới lượt, sau đó đếm tiền, đưa tiền, nhận tiền thừa... Điều này gây ra tình trạng ùn tắc tại các bệnh viện, kéo theo các rủi ro về tiền giả, tiền rách, nhầm lẫn trong quá trình kiểm tiền, tính toán của bệnh viện, hoặc rủi ro mất cắp tiền của bệnh nhân, nhân viên tài vụ của bệnh viện đông lên, ...

Về giáo dục: Năm học 2015 - 2016, Việt Nam có khoảng 2,36 triệu sinh viên đại học, cao đẳng (VnExpress). Đối với sinh viên đại học, cao đẳng, mức học phí được quy định khác nhau phụ thuộc vào hình thức học, ngành nghề, đơn vị trường, nhưng bình quân là khoảng 5 triệu đồng/sinh viên/năm. Ước tính đơn giản, con số khoảng 11.800 tỷ đồng là tiền mặt mà hàng năm phụ huynh của các sinh viên này phải đóng cho con em mình, đó là chưa kể các khoản phí, lệ phí khác... Đối với phụ huynh, cho tiền con đóng học phí, thấy rằng, cầm nhiều tiền mặt trong tay chưa chắc đã tốt với con em mình. Bản thân, nhiều phụ huynh cũng được cơ quan trả lương qua tài khoản, nhưng phải rút tiền mặt đưa con hoặc chuyển khoản để con mang tiền đến trường nộp, vừa mất thời gian vừa bất tiện lại không an toàn.

Ngoài sinh viên các trường đại học và cao đẳng, còn có lực lượng học sinh các cấp đông đảo, trong đó có 4,4 triệu trẻ em mầm non, 15 triệu học sinh phổ thông, 0,35 triệu học sinh trung cấp chuyên nghiệp (VnExpress).

Về thanh toán chi phí sinh hoạt: Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê tại Hội nghị công bố kết quả chủ yếu Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 01/4/2014 thì cả nước có 24.265 nghìn hộ, tăng gấp đôi so với 25 năm trước (1/4/1989), gấp rưỡi so với 15 năm trước (1/4/1999) và tăng gần 2 triệu hộ so với 1/4/2009. Trong thời kỳ 2009 - 2014, tỷ lệ tăng bình quân hàng năm về số hộ là 1,6%/năm. Quy mô gia đình nhỏ (hộ có từ 2 đến 4 người) là hiện tượng phổ biến ở nước ta (64,7%), trong đó ở khu vực thành thị (66,8%). Cứ bình quân 01 hộ hàng tháng sẽ phải chi các khoản tiền điện, điện thoại, nước, rác thải sinh hoạt,... khi nhân viên của các công ty này đến nhà thu tiền trực tiếp thì ở đây có một lượng tiền mặt lớn được lưu thông. Chưa kể đó là khi nhân viên đến thu tiền nhưng chủ nhà vắng nhà, nếu nộp tiền điện chậm sẽ bị cắt điện...

Nắm bắt được nhu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ và khách hàng, các ngân hàng đã nhanh chóng tiến hành kết nối với một số đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện thanh toán qua thẻ hoặc qua các phương tiện điện tử khác. Tháng 8/2013, giải pháp "Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt" được ứng dụng triển khai tại một số bệnh viện giúp người bệnh có thể sử dụng linh hoạt các hình thức thanh toán đa dạng như qua thẻ ATM, Internet Banking, máy Kiosk Banking của VietinBank mà không cần xếp hàng hay mang theo tiền mặt.

Một số ngân hàng kết nối với Công ty điện lực để thu hộ tiền điện (Hộ dân có thẻ, hoặc sử

dụng thanh toán qua internet, có điện thoại di động) dưới hình thức thanh toán hóa đơn,... Một số ngân hàng đã liên kết với trường học cho sinh viên được thanh toán học phí qua thẻ dưới nhiều hình thức như thanh toán qua POS đặt tại trường, thu học phí trực tuyến tại website của nhà trường, thu học phí qua file... Khi thực hiện thu học phí qua thẻ ngân hàng, nhà trường sẽ tiết kiệm chi phí, thời gian, nhân lực, giảm thiểu rủi ro tiền rách, tiền giả, thất thoát, nhầm lẫn trong quá trình thu học phí, quản lý tài chính hiệu quả, tập trung.

Tuy nhiên, không phải khách hàng nào cũng hài lòng với dịch vụ này của ngân hàng. Theo các khách hàng (bệnh nhân), phải có thẻ ATM hoặc ký quỹ của ngân hàng mới khám bệnh được tại các bệnh viện nói trên, và ngay cả khi có thẻ thì cũng chỉ tiết kiệm được thời gian của khách hàng tối đa 30 phút.

Hoặc nhiều trường chưa triển khai dịch vụ thu học phí qua thẻ ngân hàng và không phải phụ huynh nào cũng có điều kiện mở thẻ, thanh toán qua thẻ, nhất là ở vùng nông thôn. Ngay ở thành phố lớn, công ty điện vẫn cho người đến thu tiền điện tại nhà, do vậy nhiều hộ dân vẫn không thanh toán qua thẻ dù có thể thực hiện được.

Bên cạnh đó, hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ cho hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt phát triển chưa đồng bộ, bởi đòi hỏi một lượng vốn đầu tư lớn nên thường chỉ có các NHTM có tiềm lực về tài chính mới có khả năng đầu tư các trang thiết bị phục vụ hoạt động thanh toán.



Giải pháp tăng cường kết nối ngân hàng với các tổ chức cung cấp dịch vụ công nhằm đẩy mạnh thanh toán qua thẻ ngân hàng

** Về phía các tổ chức cung cấp dịch vụ công*

Một là, các tổ chức cung cấp dịch vụ công cần nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện các quy trình cung cấp dịch vụ khoa học, thuận tiện, tiết kiệm thời gian cho người sử dụng. Chẳng hạn, đối với bệnh viện, có thể rút ngắn thời gian khám chữa bệnh để hạn chế tình trạng quá tải như hiện nay bằng cách sử dụng giải pháp đăng ký khám bệnh online - đây là xu hướng tất yếu và đã được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới khi mà đăng ký khám bệnh qua tổng đài điện thoại hoặc ứng dụng trên điện thoại di động làm phát sinh chi phí nhân công trực tổng đài và bị cố định thời gian hẹn khám.

Hai là, đa dạng hóa, làm phong phú thêm các loại hình dịch vụ công nhằm thu hút thêm người sử dụng đồng thời giúp các

tổ chức cung cấp dịch vụ công chuyên môn hóa sâu, tạo ra sự khác biệt về dịch vụ để tồn tại và phát triển bền vững.

** Về phía ngân hàng*

Một là, để đáp ứng nhu cầu sử dụng thẻ của người dân trong thanh toán các dịch vụ công, các ngân hàng nên chủ động liên kết cùng với các đơn vị này cung cấp cho xã hội nhiều chương trình thanh toán thiết thực sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bảo hiểm...

Chẳng hạn, để có thể thực hiện rộng rãi thanh toán học phí qua thẻ ATM đến các trường đại học, cao đẳng trong cả nước, ngay từ khi bắt đầu triển khai, mỗi chi nhánh ngân hàng đưa ra quy trình kỹ thuật nghiệp vụ và chuẩn bị tốt về hạ tầng kỹ thuật như hệ thống máy ATM, máy POS. Về mặt kỹ thuật, trường chỉ cần cung cấp mã sinh viên, mức học phí định kỳ (thông tin này có thể được cung cấp bởi phòng công tác sinh viên, không nhất thiết từ phòng tài vụ) cho ngân hàng, đến kỳ nộp học phí sinh viên hoặc phụ huynh



Giải pháp "Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt" đã được triển khai tại một số bệnh viện

ra các máy ATM thực hiện giao dịch chuyển khoản vào tài khoản của nhà trường được mở tại ngân hàng. Hóa đơn in sao kê được xem như biên lai đóng học phí của sinh viên.

Tương tự như vậy đối với thanh toán tiền điện, nước, nộp thuế. Hiện nay, khi các liên minh thẻ đã sát nhập, thì việc độc quyền thẻ Vietinbank trong dịch vụ khám chữa bệnh của bệnh nhân không còn bị giới hạn nữa. Chủ thẻ của các ngân hàng khác vẫn có thể tham gia dịch vụ này tại các bệnh viện có cung ứng dịch vụ thanh toán qua thẻ. Ngân hàng kết hợp với các đơn vị bán xăng dầu phát hành thẻ mua xăng, cài đặt thiết bị thanh toán tại các cửa hàng bán xăng dầu.

Ở những địa phương cơ sở hạ tầng chưa phát triển, thanh toán thẻ chưa thể thực hiện được. Chi nhánh ngân hàng cần báo cáo xin ý kiến cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo sự đồng thuận cao về chủ trương phát hành thẻ và thực hiện giải ngân vốn vay của hộ nông dân vào tài

khoản thẻ ATM. Đó là nền tảng ban đầu cho kế hoạch đưa thẻ ATM đến với người nông dân. Phần còn lại nằm ở quá trình vận động sử dụng dịch vụ thẻ ATM và những lợi ích mang đến cho khách hàng.

Hai là, tập trung phát triển, bố trí hợp lý, sắp xếp lại mạng lưới POS, đảm bảo hoạt động hiệu quả, thực theo hướng tập trung vào những nơi có điều kiện và tiềm năng phát triển thanh toán thẻ như siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở phân phối hiện đại, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, du lịch...; lựa chọn một số địa bàn, thí điểm phát triển thanh toán thẻ qua POS phù hợp với điều kiện ở nông thôn;

Ba là, yếu tố tuổi tác, xã hội, tập quán tiêu dùng, thói quen sử dụng tiền mặt là một trở ngại lớn, Chính phủ cần có nhiều biện pháp nhằm khuyến khích, vận động, tuyên truyền qua các kênh truyền thông khác nhau làm cho mọi người thấy được lợi ích cũng như được hướng dẫn sử dụng

thẻ thanh toán một cách tường tận. Đối với những địa phương thuộc diện vùng sâu, vùng xa, cần tăng cường các biện pháp nhằm khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ thẻ. Đẩy mạnh hoạt động thanh toán như trên sẽ có lợi cho nền kinh tế, cả vĩ mô cũng như vi mô vì dễ quản lý dòng tiền hơn, an toàn và tiện lợi cho cả người dân.

** Về phía Chính phủ và NHNN*

Chính phủ và NHNN cần quyết tâm nhiều hơn nữa trong việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Cụ thể:

Một là, cần xây dựng và ban hành cụ thể văn bản hướng dẫn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ, đầy đủ;

Hai là, xây dựng, ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các đơn vị này tích cực chấp nhận thanh toán bằng thẻ, khuyến khích người dân sử dụng thẻ để thanh toán mua hàng hoá, dịch vụ. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2012), Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về Thanh toán không dùng tiền mặt.
2. TS. Nguyễn Thị Kim Thanh (2013), Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_kinhhte/_mobile_tintuc/item/19723402.html, [truy cập ngày 13/01/2014].
3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (2013), Văn bản số 8413/NHNN-TT Ngày 12/11/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc đẩy mạnh thanh toán qua POS từ nay đến năm 2015.
4. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 2453/QĐ-TTG ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015.
5. Tổng cục Thống kê (2014), Tài liệu báo cáo tại Hội nghị công bố kết quả chủ yếu Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 01/4/2014.